

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VENL.# _____

I-171 : Yes _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM HUYEN THIEN AN
Last Middle First
Current Address L-33, Cư-Xá Phú-Lâm A, Quận 6- HO CHI MINH CITY
Date of Birth 7-12-1931 Place of Birth Ấp-Hội- Bến Tre
Previous Occupation (before 1975) Sub-Lieutenant Serial No: 8325 (IBM Number)
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 28-6-1975 to 14-9-1977
- SPONSOR'S NAME: Mr. HOP NGOC PHAM
Name
SANTA ANA, CA 92704
Address & Telephone
- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Mr. HOP NGOC PHAM</u> <u>SANTA ANA, CA. 92704</u>	<u>Acquaintance</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 MUST do so.

Date Prepared: 25-9-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THIEN-AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/- VÔ THỊ BA	2-01-1933	Wife
2/- HUYNH THIEN TÂM	9-08-1959	Son
3/- HUYNH THIEN TÂM	30-04-1962	Son
4/- HUYNH THỊ THIEN TRUC	28-08-1963	Daughter
5/- HUYNH THỊ THIEN KIM	13-11-1964	Daughter
6/- HUYNH THỊ THIEN TRINH	16-01-1966	Daughter
7/- HUYNH THIEN TRUNG	14-07-1969	Son
8/- HUYNH THIEN HIEU	27-09-1978	Son
9/- HUYNH THIEN MINH	18-08-1956	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : WIFE : VÔ-THỊ-BA, Municipal Official of Saigon
(Chief Social And Health
Section) Nghị-Viên Hội-Đồng Đô-Thành.
SAIGON'S Mayor : BRIG. GEN. ĐO-KIÊN-NHIỀU
President of Municipal Council: NGUYỄN-VAN-ĐIỀU

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi
chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH-THIEN-AN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goc)
DATE, PLACE OF BIRTH : December 07 1931, Anh-Hoi-Bentre
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Married
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : L-33, Cu-Xá Phú-Lâm A, Quận 6, HỒ-CHÍ-MINH CITY
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 28-6-75 To (Den): 14-9-1977
PLACE OF RE-EDUCATION: Tây-Ninh, Chai-Hòa
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Farmer
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sub-Lieutenant Serial Number: 8325
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Clerk, Section of Police
Magazine (Service of ID Cards and Document) Date (nam): 1951
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): NO
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 09
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): L-33, Cu-Xá Phú-Lâm A, Quận 6
HỒ-CHÍ-MINH CITY.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
MR. HOP NGOC-PHAM,
Santa Ana, CA 92704.
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Yes No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Acquaintance
NAME & SIGNATURE: Mr. HOP NGOC PHAM
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
SANTA ANA, CA 92704
DATE: September 25 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH-THIEN-ÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/- VÔ-THI-BA	2-1-1933	Wife
2/- HUYNH THIEN-TÂN	9-8-1959	Son
3/- HUYNH-THIEN-TÂM	30-4-1962	Son
4/- HUYNH THI THIEN-TRÚC	28-8-63	Daughter
5/- HUYNH THI THIEN-KIM	13-11-1964	Daughter
6/- HUYNH THI THIEN-TRINH	16-01-1966	Daughter
7/- HUYNH THIEN TRUNG	14-07-1969	Son
8/- HUYNH THIEN HIEU	27-09-1978	Son
9/- HUYNH-THIEN-MINH	18-08-1956	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : WIFE : VÔ-THI-BA, Municipal Official of Saigon
Municipal Council (Chief, Social and Health Section) Nghị Viên Hội
Đồng ĐT SAIGON'S Mayor: BRIG-GEN ĐỖ-KIỆT-NHIÊU-President of Municipal
Council; Nguyễn-Văn-Điền.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

7-71AY RA TRAV

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ;
Thi hành quyết định tha số: 038 ngày 27 tháng 8 năm

1277 của

Bổ Nợ vụ:

Nay cấp giấy ra trại cho anh, chỉ có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh :

Huyện thêm An

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày tháng năm 1931

No'i sinh :

Ben'te

Nơi đăng ký, nhân khẩu thường trú trước khi đi học tập cải tạo

133 Cù xã Phú Tân A, Tàigư 6

Can tội cấu kết với đế quốc chống lại cách mạng, chống lại nhân dân. Đã đi học tập cải tạo từ ngày 24 tháng 6 năm 1975.

Theo quyết định số _____ ngày 25 tháng 5 năm 1976 của Chính Phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Nay về cư trú tạm thời ở: L 33 Cu'xa' Phu' Tân A. Tân Yên 6.
thời gian không quá 3 tháng kể từ ngày cấp giấy.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Thầy Lê Thanh Ân
Đánh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 9 năm 77
Giám thị

Wright. H. S. A. An

Đã Lương :



Công An phố 12. Q6
Tài khoản D/L là một báo và tài liệu
tập gia đình và xã hội
Thời hạn 3 tháng

Ngày 15. 9. 1977



M. B. Chuân

hết

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ HÒA - GIẢI
HỢNG-QUYỀN (BẾN-TRÉ)

(1) Ngày 23 tháng II

năm 1956

Giấy đề vì

Khai-sanh

cho

Huỳnh-Tai-Lân

(1) Số 1099

Trích-lục văn-kiện thổ-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng-lục

Toà HÒA-GIẢI HỢNG-QUYỀN (BẾN-TRÉ)

Một bản chính giấy thổ-vi Khai-sanh

cấp cho Huỳnh-Tai-Lân

At O NGUYỄN-NGUYỄN-LAI

Chánh-An Toà An (Bến-tré)

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 23 tháng II năm 1956
và đã trước bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Ngh-Định
ngày 17.11.1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lưu-Thất Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Công của đời
Sơ-Lưu ngày 31.12.1912 và sau khi tuyên-thủ qua sự hiểu và tường
chắc rằng :

Huỳnh-văn-Lýt, Huỳnh-Tai-Lân và biết rằng
Huỳnh-Tai-Lân sinh ngày 2 tháng I năm 1934 tại làng
An-hội (Bến-tré) con của Huỳnh-văn-Lýt và vợ (chết).

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Kiến-lưu tại công 13 tháng 10 năm 1959

CHÍNH LỤC 30

Lưu-ph: 1099

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi khi
xin trích-lục.



M A R I A O N D U Y E R D E G R E

Hon-thú bát-nhất

Số-hiệu: 400

(1)

Dân tộc: kinh.	Tôn giáo: không
DẤU VẾT TRIỆNG HOẶC DI HI	
Sẹo chàm ở lưng t dấu mây phải.	
NGON TRỎ TRAI	22 tháng 10 năm 1
NGON TRỎ PHẢI	NGON TRỎ HOẶC TRƯỞNG TỶ CỎ
Le Thanh Văn	

Nom et prenom de l'epoux:	HUYNH-THIEN-AN
Tên-họ người chồng	
Sa profession.....	Thợ-ký
Làm nghề-gi	
Lieu de naissance.....	An-Hội, Bến-Tre
Sanh chỗ nào	
Date de naissance.....	7 tháng 13 năm 1931
Sanh ngày nào	
Son domicile.....	Sài-gòn
Nhà cửa ở đâu	
Nom et Prenom du pere	
de l'epoux (indiquer si	
est vivant ou decede)	
Tên-họ Cha-chồng, sống	
chết phải nói	HUYNH-VAN-LUT
Son Age.....	62 tuổi
Máy-tuổi	
Sa profession.....	Công-chức
Làm nghề-gi	
Son domicile.....	Sài-gòn
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prenom de sa mere	
(Indiquer si elle est vi	
vante ou decede)	
Tên-họ mẹ-chồng	LU-THI-DE (chết)
Son Age.....	
Máy-tuổi	
Sa profession.....	
Làm nghề-gi	
Son domicile.....	
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prenom de la per	
sonne qui procede au ma	
riage du cote de l'epoux	
Tên-họ Chu-hôn bên trai	HUYNH-VAN-LUT
Son Age.....	62 tuổi
Máy-tuổi	
Sa profession.....	Công-chức
Làm nghề-gi	
Son domicile.....	Sài-gòn
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prenom de l'epouse	
Tên-họ người vợ	VÕ-THI-BA
Son rang de fession.....	
Vợ-chánh này vợ thứ	Vợ-chánh
Sa profession.....	Nội-trợ
Làm nghề-gi	
Lieu de naissance.....	Hữu-Dinh (Bến-Tre)
Sanh chỗ nào	
Date de naissance.....	2 tháng 1 năm 1933
Nhà cửa ở đâu, Sanh ngày	
Son domicile.....	Nhơn-Dức
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prenom du pere de	
l'epouse (indiquer si il est	
vivant ou decede).....	
Tên-họ cha-vợ, sống chết	
phải nói	VÕ-VAN-TAT
Son Age.....	47 tuổi
Máy-tuổi	
Sa profession.....	
Làm nghề-gi	
Son domicile.....	
Nhà cửa ở đâu	



: Nom et prénoms de l'époux :
 : (Indiquer si elle est vivante)
 : Tên họ mẹ vợ sống, chết : HỒ-THỊ-TRẠO
 : Son âge :
 : Mấy-tuổi : 44 tuổi
 : Sa profession-làm nghề gì : Làm việc nhà
 : Son domicile-nhà cửa ở đâu : Nhơn-Duc
 : Nom et prénoms de la par :
 : sonne qui procède au mari :
 : age du côté de L'épouse :
 : Tên họ chủ hôn bên gái : VÕ-VĂN-TẮT
 : Son âge -mấy-tuổi : 47 tuổi
 : Sa profession-làm nghề gì : Suôn-ban
 : Son domicile-nhà cửa ở đâu : Nhơn-Duc
 : Nom et prénoms de l'autre :
 : metteur du mariage :
 : Tên họ người làm mai : VÕ-MAI-NHON
 : Son âge -mấy-tuổi :
 : Sa profession-làm nghề gì :
 : Son domicile-nhà cửa ở đâu :
 : Nom et prénoms du 1er témoin :
 : Tên họ người chứng thứ nhất : TRƯƠNG-VĂN-KÝ
 : Son âge -mấy-tuổi : 62 tuổi
 : Sa profession-làm nghề gì : Làm vườn
 : Son domicile-Nhà cửa ở đâu : Nhơn-Duc
 : Nom et prénoms du 2e témoin :
 : Tên họ người chứng thứ hai : VÕ-VĂN-LAM
 : Son âge -mấy-tuổi : 49 tuổi
 : Sa profession-làm nghề gì :
 : Son domicile-nhà cửa ở đâu : Nhơn-Duc

LES ÉPOUX
 Vợ, Chồng,
 -HUỠNH-THIÊN-AN
 -VÕ-THỊ-BA

Tại Nhơn-Duc, ngày 13 tháng 4 năm 1955

L'entremetteur,
 Mai-nhon,

VÕ-MAI-NHON

Les pères et Mères
 (cha-mẹ hai bên)
 -HUỠNH-VĂN-LUT (sống)
 -LƯU-THỊ-DI (chết)
 -VÕ-VĂN-TẮT (sống)
 -HỒ-THỊ-TRẠO (sống)

L'officier de l'état civil,

UỶ-VIÊN-HỌ-TỊCH
 PHAN-TẤN-NÚ

Les personnes qui ont procédé au mariage
 Les témoins

Các người chủ hôn Các người chứng ký

-HUỠNH-VĂN-LUT
 -VÕ-VĂN-TẮT

KÝ
 LÂM

Thi-thực chữ ký của Hội-Đồng Hương-Chính,
 Cầm đầu, trên đây.

Trình to Quốc-Hà-Bộ, ngày 25 tháng 6 DL năm 1955
 Quận-Trưởng,

TRẦN-VĂN-SƠN (ký tên và dấu)



HUYỆN-KIM-CƠN

Số 156 /ĐT

ĐÔ-THÀNH SAIGON
Hội Thề-Dục Thề-Thao Tòa Đô-Chánh

THẺ HỘI-VIÊN



Họ và Tên : Vũ-Tri-Đa

Nhiệm sở : Hội-Dồng Đô-Thành

Ngày sinh : _____

Địa-chỉ 384 C. Xá Phú-Lâm A SG

Đô-Saigon, ngày 30 tháng _____ năm 197 2

HỘI TRƯỞNG

THÀNH SAIGON

ĐOÀN-VĂN-BÍCH

HỘI - VIÊN	NĂM	HỘI - TRƯỞNG
	1971	
	1972	
	1973	
	1974	
	1975	
	1976	

Sở An Ninh Thành Phố
HỒ-CHÍ-MINH

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Thống Nhất

TY AN NINH QUẬN VI

/Số : 152

(17) TAY - (17) AO

TY AN NINH QUẬN VI

Trần Thị Oanh . . . *Võ Thị Đa* . . .

Địa chỉ : 132 C. PL 4 . . .

Là : . . . *Nghe viên D. Chính* . . .

Không trình diện , học tập và khai báo .

Đã : . . . 6 giờ . . . Ngày . 17 . tháng . 01 . năm 1976

Có mặt tại : . . . *Khai Hồng Xuân* . . .

Để kết mọi việc cần thiết .

Khi đi mang theo đồ dùng cá nhân , ăn uống
và sinh hoạt trong 1 ngày tự túc kèm theo giấy này để
đối chiếu .

k/c : Sơn An Ninh Thuận ;
độc tôn ; lập chế độ ; sự .

Nơi :
TRƯỞNG TY AN NINH QUẬN 6

Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020473990

Họ tên: VÕ THỊ BA

Sinh ngày: 02-01-1933

Nguyên quán: An Hội,

Bến Tre.

Nơi thường trú: L 33C/x Phú Lâm
Hưng Vương, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 4,2cm
dưới sau mép trái.

Ngày 28 tháng 11 năm 1978

KIỂM ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]

Nguyễn duy Hào

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

Văn Bản

THẺ DANH-BỘ

Đề tẩn những vi-phạm có thể bị phạt từ 50 \$ đến 10.000 \$ ấn định do Sắc-luật số. 24-59 ngày 16-9-59, các thẻ-nhân hay phép-nhân chịu thuế có phận-sự :

1) Gửi Số Quốc-Gia Danh-Bộ trên các văn-khiếu giao-diễn về nghề-nghiệp hay thương-mãi : ô-ô-chi, đơn-xin, thư từ thương-mãi, hóa-đơn, biên-nhận, các tờ khai thuế-vụ, chứng-chi, v.v...

2) Báo cho Phòng Quốc-Gia Danh-Bộ mọi sự thay đổi về nghề-nghiệp địa-chỉ, thương-mãi và tư-gia.

THẺ DANH-BỘ

THẺ - NHÂN

Khi cần xuất trình thẻ này, xin kèm theo thẻ căn-cước

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
CỘNG HÒA

BỘ TÀI CHÍNH

QUỐC GIA
NHÀ TỔNG GIÁM ĐỐC THUẾ-VỤ

PHÒNG QUỐC-GIA DANH-BỘ

Tên họ : VÕ - THI - BA

Ngày và nơi sinh : 2-1-1933 tại BẾN - TRE

Nghề-nghiệp : Nghĩa Viên

Địa-chỉ : 331 Qu. Xá Phước Liên A

SỐ QUỐC-GIA DANH-BỘ

33 | 002 | 12 | 002

Số 1
Sài Gòn, ngày

29-2-1972

CHỦ SĨ

PHÒNG QUỐC-GIA DANH-BỘ

Quib

NGUYỄN-VĂN-KỶ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TOÀ CAO PHÁP-VIỆT

TÒA Án Kiến-hòa

(1) Ngày 8-6-1956

Giấy tờ khai sanh

cho Võ thị Ba

(1) Số 242

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN TRÊN VÌ HỒ TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TOA Sơ-Thẩm Kiến-hòa

khánh (1) (1) (1) khai sanh

Võ thị Ba

do Nguyễn mạnh Nhựt (Chánh Án Tòa Án Kiến-hòa)

vào sổ sanh Tham-Pann Hoa-Gián, cấp ngày 8-6-1956

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và bất chấp rằng :

- Võ thị Ba, sanh ngày 02-1-1933 tại làng An-hội

(Bentre) con của Võ văn Tấn và Hồ thị Trác ./

BL/-11824/-10/TH.

lệ-phí 156

(1) Lệ phí sổ ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến-hòa ngày 11 tháng 6 năm 1956

CHÁNH LỤC-SỰ.



Minh

Lê mông Lân

NAM CÔNG-HÒ

NAM-VIỆT

ĐÔ-THÀNH SAIGON-CHOL

QUẬN III



HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 8284

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Thiên Minh

Trai hay gái

Sanh ngày 18 tháng 1 năm 1956

Tại quận III Saigon-Cholon Số 455

đường Phan đình Phùng

Con của Nguyễn Thiên An

Và của Đỗ Thị Ba

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem trông
trái trong TÁM ngày. Nếu để trễ thì cha
mẹ phải bị buộc tội.

Trông trái ở các nhà thương thí hoặc phòng
Vệ-sanh ở Đô-Thành khỏi phải trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ, ngày 21 tháng 8 năm 1956

Trưởng-Quận, Quận III

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ
này, hầu tiện việc xin sổ lục khai sanh.

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số /CN



Họ và tên

Tên thường gọi

Ngày sinh

Quê quán

Chỗ ở hiện

CHỨNG NHẬN
ĐI HỌC TẬP TẠI TẠO

Số căn cước

Chức vụ công khai

Chức vụ bí mật

ĐÃ HỌC TẬP

NGÀY T

Cấp bậc

Đánh chứng

Đơn vị

Ngon cái trái

Ngon cái phải

NHÂN

Dấu

Cao 1m Nặng k

ngày tháng năm 1975

BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quyền cách mạng
 - Luôn luôn chấp hành kỷ luật và tự học tập tạo dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay chính qu.

hưng nhận này cho địa phương.
chủ trương chính sách của chính

Qua nhiều quyết định của
để mau chóng trở thành người

viên và an ninh địa phương.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

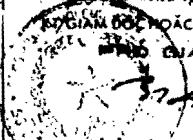
Số: 020473992

Họ tên HUỖNH THIÊN TÂN

Sinh ngày 09-8-1959

Nguyên quán An Hội,
Bến Tre.

Nơi thường trú 133C/x Phú Lâm,
Hưng Vương, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		NGÓN TRỎ TRÁI NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo thẳng 12cm cách 1,5cm dưới sau mép trái. Ngày 28 tháng 11 năm 1978 KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN ĐÓNG ĐÓNG  <i>Nguyễn duy Học</i>
			

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 3Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 7177

Quyền số _____

Họ và Tên	<u>HUYNH THIÊN TÂN</u>		Nam, <u>h</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Chín tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi chín</u> <u>Chín, (09-08-1959), 10h45'</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon, 455 Phan Đình Phùng</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh Thiên Ân</u> <u>28T</u>	<u>Võ Thị Ba</u> <u>26T</u>	
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>	
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ kỹ</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Chợ Lớn, 1108 Ngõ</u>	<u>Nhân Tĩnh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Nguyễn Ngọc Nga</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 9 năm 1988TM/UBND 23 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 12 tháng 8 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

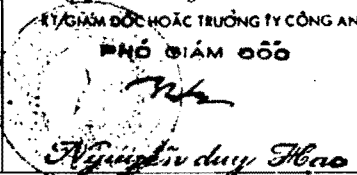
Số: 020473993

Họ tên **HUYNH THIÊN TÂM**

Sinh ngày **30-4-1962**

Nguyên quán **An Hội,
Bến Tre.**

Nơi thường trú **L33C/x Phú Lâm
Hưng Vương, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc. thẳng 0,8cm cách 2,8cm trên sau mép phải. Ngày 28 tháng 11 năm 1978	
	NGÓN TRỎ PHẢI	KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ GIÁM 000 	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3424

Quyền số

Họ và Tên	HUYNH THIÊN TÂM		Nam/nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ba mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm Sáu mươi hai, 16h15'		
Nơi sinh	Saigon, 455 Phan Đình Phùng		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA	MẸ	
	Huỳnh Thiên Ân 31T	Võ Thị Ba 29T	
Dân tộc	/		
Quốc tịch	/		
Nghề nghiệp	Thợ kỹ		
Nơi ĐKNK thường trú	Nội trợ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Chợ Lớn 1108 Ngõ Nhân Tĩnh		
	Nguyễn Ngọc Nga		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 4 tháng 5 năm 1982

Ngày 6 tháng 9 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND 03 ký tên đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020513063

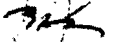
Họ tên HUỖNH THỊ THIÊN-
TRÚC

Sinh ngày 28-8-1963

Nguyên quán An Hội,
Bến Tre.

Nơi thường trú L33 C/XPhủ Lâm A,
Hưng Vương, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm cách 2cm trên sau mép phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 28 tháng 11 năm 1978 GIÁM ĐỐC HOẶC TƯỚNG LÝ CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn duy Học	

THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu :

6446

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)



Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh thị Thiên-Trước
Phái	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi tám tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 15/8/63
Nơi sanh	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha. . .	Huỳnh Thiên An
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Giáo Định, II OB Ngô Văn Tịnh
Tên, họ người mẹ . . .	Vũ thị Ba
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giáo Định, II OB Ngô Văn Tịnh
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Để nộp Hộ-Sở Hành-Chánh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 1970

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN - BA



Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh Saigon



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 8947

Quyền số

Họ và Tên	HUỖNH THI THIÊN KIM		Năm, nữ
Sinh ngày	mười ba tháng mười một năm một ngàn chín trăm		
tháng, năm	Sáu mươi bốn, 23/10		
Nơi sinh	Saigon, 455 Phan Đình Phùng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Thiên Ân 33T	Võ Thị Ba 31T	
Dân tộc	/		
Quốc tịch	/		
Nghề nghiệp	Thợ kỹ	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Saigon, 110E Hồ Nhơn Tĩnh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Nguyễn Thị Mỹ		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 9 năm 1986

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND 63 ký tên đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **02E 12541**

Họ tên **HUỲNH THỊ THIÊN-**
TRÌNH.

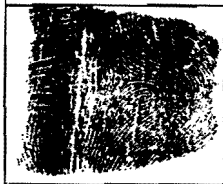
Sinh ngày **26-1-1966**

Nguyên quán **An Hội,**
Bến Tre.

Nơi thường trú **L.33 C/Xá Phú**
Lâm, P.12, Q.6. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không



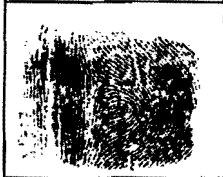
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo: lưỡi liềm d, 1cm
r, 0,4cm c, 2,5cm dưới
sau mạp trái

Ngày 20 tháng 10 năm 1986

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



NGÓN TRỎ PHẢI

Thạch
Le Thanh Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3 / P 3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 3Thành phố, Tỉnh Saigon

☆

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 517Quyển số 1

Họ và Tên	HUYNH THI THIÊN TRINH		Năm, nữ
Sinh ngày tháng, năm	16 Tháng 01 năm 1966, 6h30'		
Nơi sinh	Saigon, 455 Phan Đình Phùng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Thiên Ân 35T	Võ Thị Ba 33T	
Dân tộc	/		
Quốc tịch	/		
Nghề nghiệp	Thợ kỹ	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Saigon, 175	Hậu Giang	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Nguyễn Thị Mỹ		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 9 năm 1988Đăng ký ngày 17 tháng 1 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND 93 ký tên Đang dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022342363

Họ tên **HUỲNH THIÊN TRUNG**

Sinh ngày **14-07-1969**

Nguyên quán **An Hội,**

Bến Tre.

Nơi thường trú **L33 CXFLA**

P.12.Q6.TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

kinh.

Tôn giáo:

không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm ở trán
đầu mày phải.

22 tháng 10 năm 1956

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Le Thanh Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số _____ 5869

Quyền số _____

Họ và Tên	HUỖNH THIÊN TRUNG		Nam, ☒
Sinh ngày tháng, năm	14 Tháng 07 Năm 1969, 9h20'		
Nơi sinh	Saigon, 455 Phan Đình Phùng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Thiên Ân 38T	Vũ Thị Ba 36T	
Dân tộc	/		
Quốc tịch	/		
Nghề nghiệp	Công chức	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Saigon, 33L ou	Xã Phú Lân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Lê Thị Hân		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 9 năm 1988

Đăng ký ngày 16 tháng 7 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND

93

kỹ thuật đóng dấu





NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 10/72

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 133

Quyển số 10/1972

Họ và tên	Nguyễn Văn Xuân		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	17/01/1973		
Nơi sinh	Bến Lức, Quận 1		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Ba 1945	Võ Thị Ba 1945	
Dân tộc	Một	Một	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đã nghỉ	Đã nghỉ	
Nơi ĐKK thường trú	Đã nghỉ	Đã nghỉ	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Văn Xuân 1973 Cm 10/1972		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20/01/1973

TAY SẴN 06 ký tên công dấu



Trưởng, Việt Nam

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 627913 CN

Họ và tên chủ hộ: *Đỗ Chí Ba*

Ấp, ngõ, số nhà: *132*

Thị trấn, đường phố: *Hưng Ninh, Quận Phú Lâm, A*

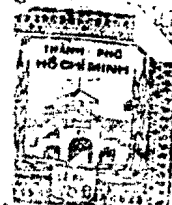
Xã, phường: *Phường 12*

Huyện, quận: *Sài*

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: *Quản 06*

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN NGAI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Chí Ba	Chú họ	Nữ	2.1.1933	020472990	Chợ vận tải	1.10.1976		
2	Nguyễn Văn An	Chàng	Nam	1931	022512501	Hạt gạo vận tải	5.10.1979		
3	Nguyễn Văn Hoàng	Chàng	Nam	1930	022512501	Chợ vận tải	13.11.1980		
4	Nguyễn Chí Xuân	Con	Nữ	20.1.1952	020472991	Chợ vận tải	1.10.1976		
5	Nguyễn Xuân Minh	Con	Nam	18.8.1956	022513842	Chợ vận tải	22.9.1985		
6	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	25.5.1975	020513171	Chợ vận tải	1.10.1976	132 Paul Tây An	Đỗ Chí Ba
7	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	9.5.1959	020473992	Ban thanh lịch	1.10.1976		
8	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	1975	020473992	Chợ vận tải	1.10.1976	1271 Chàng Núi - Trại Núi	Đỗ Chí Ba
9	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	20.8.1961	020473992	Chợ vận tải	1.10.1976		
10	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	25.8.1963	022513063	Chợ vận tải	1.10.1976		
11	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	13.11.1960	022513092	Chợ vận tải	1.10.1976		
12	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	16.01.1966	022513041	Chợ vận tải	1.10.1976		
13	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	12.7.1959	022302303	Chợ vận tải	1.10.1976		
14	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nữ	29.11.1976		Chợ vận tải	1.10.1976		
15	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	27.9.1978		Chợ vận tải	1.10.1976		
16	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	2.9.1979		Chợ vận tải	1.10.1976		
17	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	7.1.1983		Chợ vận tải	1.10.1976		
18	Nguyễn Văn Xuân	Con	Nam	14.84	020073353	Chợ vận tải	1.10.1976		



Chàng

15.12.1983 02 19, 20 từ 159
28.12.1983 02 19, 20 từ 159